

Số: **2897**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **22** tháng **12** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ;
cơ chế đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công
thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH 14 ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ủy quyền cho các cơ quan quản lý quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế phụ lục của Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm

vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1505/TTr-STP ngày 10/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, NC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc

Yên Bái, ngày tháng năm 2021

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế đánh giá và nghiệm thu
dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý
sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2897/QĐ-UBND** ngày **12** tháng **12** năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực trợ giúp pháp lý (sau đây gọi chung là dịch vụ) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều và thay thế phụ lục của Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt danh mục và phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đối với sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý cấp trên (cơ quan chủ quản); cơ quan quản lý nhà nước được ủy quyền quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý (gọi chung là bên cung ứng dịch vụ).

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước tại Quy định này là quá trình, kết quả thực hiện dịch vụ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, kết hợp với mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước tại Quy định này đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước và đáp ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý thực hiện nhiệm vụ nhưng không trái quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước là kết quả đánh giá các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công đó bằng phương thức chấm điểm.

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với đặt hàng dịch vụ công lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng sử dụng ngân sách Nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thống nhất quản lý hoạt động đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ dịch vụ công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc tỉnh Yên Bái quản lý.

2. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ dịch vụ công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung, tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Dịch vụ Tham gia tố tụng; Đại diện ngoài tố tụng

a) Nội dung dịch vụ tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng gồm: Cung cấp dịch vụ pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý bằng việc cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng hoặc đại diện ngoài tố tụng để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

b) Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng: theo Phụ lục 01 của Quy định này.

2. Dịch vụ Tư vấn pháp luật và Truyền thông về trợ giúp pháp lý

a) Nội dung dịch vụ Tư vấn pháp luật và Truyền thông về trợ giúp pháp lý gồm: Tổ chức các buổi truyền thông về trợ giúp pháp lý, phổ biến các chuyên đề pháp luật, giúp các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý biết được chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Trợ giúp pháp lý và liên hệ, yêu cầu Trung tâm thực hiện Trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

Thực hiện tư vấn pháp luật, hướng dẫn, đưa ra các ý kiến pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý trong các tranh chấp, khiếu nại, vướng mắc pháp luật...nhằm giúp họ giải tỏa các vướng mắc, có thể ứng xử phù hợp với pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

b. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ Tư vấn pháp luật và Truyền thông về trợ giúp pháp lý: theo Phụ lục 02 của Quy định này.

Điều 6. Nghiệm thu chất lượng, thanh toán dịch vụ, quyết toán kinh phí

1. Việc đánh giá chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện trên các tiêu chí tại các phụ lục kèm theo quy định này và sử dụng phương thức chấm điểm. Thang điểm được đánh giá là 100.

2. Việc nghiệm thu khối lượng, chất lượng, thanh toán dịch vụ được thực hiện khi chất lượng dịch vụ đạt **80 điểm** trở lên sẽ được nghiệm thu, thanh toán 100% kinh phí.

3. Quyết toán kinh phí

Đơn vị sự nghiệp công lập quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt, thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 7. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

1. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ công được thực hiện theo các tiêu chí chất lượng, phương pháp đánh giá và yêu cầu đáp ứng theo các quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Hằng năm theo kế hoạch (hoặc đột xuất) Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo Quy định này.

3. Khi phát hiện sai sót trong quá trình cung ứng các dịch vụ, các cơ quan được giao quản lý thực hiện nhiệm vụ yêu cầu bên cung ứng dịch vụ khắc phục, xử lý các sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 8. Nghiệm thu số lượng, khối lượng thực hiện dịch vụ công

Trường hợp vì nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh... hoặc do Nhà nước thay đổi cơ chế, chính sách dẫn tới khối lượng, số lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được giao đầu năm chỉ đạt 70% trở lên thì được điều chỉnh số lượng, khối lượng dịch vụ công hoặc xem xét nghiệm thu 100% khối lượng, số lượng công việc đã hoàn thành để thanh, quyết toán.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện tổng hợp, thẩm định nội dung, nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng sản phẩm và kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng (nếu có).

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao nhiệm vụ; đặt hàng (nếu có) triển khai thực hiện nhiệm vụ hằng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao đạt hiệu quả.

3. Tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng (nếu có) dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Trợ giúp pháp lý phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu điều chỉnh đơn giá đặt hàng (nếu có) đối với dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên khi có sự thay đổi (Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, thay đổi về số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng...) hoặc do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất tình hình thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực Trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ giao nhiệm vụ; đặt hàng (nếu có) dịch vụ sự nghiệp công đối với lĩnh vực trợ giúp pháp lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung danh mục, đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc giao nhiệm vụ; đặt hàng (nếu có) các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái

Thực hiện kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán kịp thời theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các quy định tại Quyết định này; hết năm ngân sách xác nhận số kinh phí thanh toán trong năm của đơn vị sử dụng ngân sách (bảng đối chiếu dự toán, tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước...).

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ

1. Phối hợp với các cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện dịch vụ.

2. Tổ chức thực hiện cung ứng các dịch vụ đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hợp đồng (nếu có) đã được ký kết.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ về nội dung, chất lượng dịch vụ do đơn vị thực hiện cung ứng.

4. Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ với ngân sách nhà nước.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất tình hình thực hiện dịch vụ theo quy định tại Quyết định này.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện dịch vụ có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về Sở Tư pháp trước **ngày 10/12** hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến khi Bộ, ngành, cơ quan Trung ương ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Trợ giúp pháp lý và Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế.

2. Đối với các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực trợ giúp pháp lý sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái điều chỉnh, bổ sung. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục điều chỉnh, bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để được hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để xem xét chỉ đạo./.

Phụ lục 01
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ THAM GIA TỔ TỤNG VÀ ĐẠI DIỆN NGOÀI TỔ TỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2897**/QĐ-UBND ngày **12** tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Đánh giá		Ghi chú
		Thang điểm	Điểm chấm của cơ quan có thẩm quyền	
1	Hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý đảm bảo nội dung, thành phần theo quy định tại khoản 1 điều 29 Luật Trợ giúp pháp lý.	20		
1.1	<i>Có đơn hoặc văn bản yêu cầu trợ giúp pháp lý và giấy tờ chứng minh thuộc diện được trợ giúp pháp lý: 10 điểm</i>			
1.2	<i>Có giấy tờ, tài liệu liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý: 10 điểm</i>			
2	Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cử người thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý đảm bảo về thời gian, hình thức quy định tại điều 31 và điều 33 Luật Trợ giúp pháp lý	20		
2.1	<i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý: 10 điểm</i>			
2.2	<i>Việc cử người thực hiện trợ giúp pháp lý được lập thành văn bản: 10 điểm</i>			
3	Người thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định (có bảng kê công việc đã thực hiện theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành có xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi người thực hiện trợ giúp pháp lý đến làm việc hoặc gặp gỡ)	20		
4	Người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định được tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thẩm định tính hợp lý về thời gian và các công việc đã thực hiện theo quy định.	20		
5	Vụ việc trợ giúp pháp lý kết thúc, hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý được tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý bằng văn bản	15		
5.1	<i>Vụ việc trợ giúp pháp lý đạt chất lượng: 5 điểm</i>			
5.2	<i>Vụ việc trợ giúp pháp lý đạt chất lượng khá: 10 điểm</i>			
5.3	<i>Vụ việc trợ giúp pháp lý đạt chất lượng tốt: 15 điểm</i>			
6	Hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý đảm bảo thành phần và được lưu trữ theo quy định.	5		
	Tổng điểm	100		

Phụ lục 02

**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2897**/QĐ-UBND ngày **22** tháng 12 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Nội dung, tiêu chí đánh giá	Đánh giá		Ghi chú
		Thang điểm	Điểm chấm của cơ quan có thẩm quyền	
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở	10		
2	Thành lập Đoàn công tác đảm bảo số lượng, thành phần	10		
3	Xây dựng nội dung các chuyên đề	10		
4	Liên hệ, trao đổi với chính quyền địa phương về việc mời các thành phần tham dự; bố trí địa điểm tổ chức và chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức buổi truyền thông tại cơ sở (Hội trường, tuýp chữ, tăng âm, loa đài, nước uống...)	10		
5	Thực hiện truyền thông về trợ giúp pháp lý tại cơ sở đảm bảo nội dung, mục đích, yêu cầu theo Kế hoạch.	20		
6	Lập danh sách người tham dự có xác nhận của cơ sở	10		
7	Tư vấn, hướng dẫn, giải đáp, cung cấp thông tin pháp luật cho người có yêu cầu trợ giúp pháp lý tại buổi truyền thông về trợ giúp pháp lý	10		
8	Xây dựng và ban hành báo cáo kết quả thực hiện buổi truyền thông về TGPL và thực hiện tư vấn pháp luật	20		
	Tổng điểm	100		